

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 182/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 66, Tổ 7, ấp 2, xã M, thành phố C, tỉnh Đ.

- Anh Trần Văn Tuấn V, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số 438, Tổ 18, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Trần Văn Tuấn V kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã M, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/8/2016 là hợp pháp. Nay các bên thừa nhận tình cảm không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Trần Văn Tuấn V có 02 con chung tên: Trần Ngọc Gia H, sinh ngày 13/6/2017 và Trần Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 17/8/2020; Hiện đang sống chung với chị N. Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Trần Văn Tuấn V thống nhất thỏa thuận chị N được tiếp tục nuôi 02 con chung.

Chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung, anh V không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Trần Văn Tuấn V tự nguyện chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Trần Văn Tuấn V thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Trần Văn Tuấn V có 02 con chung tên: Trần Ngọc Gia H, sinh ngày 13/6/2017 và Trần Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 17/8/2020 hiện đang sống chung với chị N; Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Trần Văn Tuấn V thống nhất thỏa thuận chị N được tiếp tục nuôi 02 con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung, anh V không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí công nhận thuận tình ly hôn: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Trần Văn Tuấn V tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân - gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị N và anh V đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu số 0011891 ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Chị N và anh V đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã Mỹ Ngãi, TPCL
- (Số 26, ngày 15/8/2016);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Phú Thọ**